

CÔNG TY CP KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN QCVN VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM



0911 485 839



0816 742 738



qcvn.com.vn



info@qcvn.com.vn



Số 67/2/8 Đường số 5, Phường 17, Q.Gò Vấp, TP.HCM

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Mã ĐH: 25.808

Mã KQ: 100625/MT_592



Đơn vị yêu cầu:

**CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH-
CO.OPMART CHÂU THÀNH TÂY NINH**

Đường 781, KP3, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh

Địa điểm lấy mẫu:

CO.OPMART CHÂU THÀNH TÂY NINH

Đường 781, KP3, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh

Loại mẫu:

1. Nước thải

01 mẫu

Ngày nhận mẫu:

10/06/2025

Ngày phân tích:

11/06/2025 – 23/06/2025

Ngày trả kết quả:

23/06/2025

Kết quả:

Xem trang 02



TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

NGUYỄN THỊ QUỲNH VÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN QCVN VIỆT NAM



Giám đốc: **NGUYỄN ĐÌNH LÊ ĐẠI**

1. Kết quả đo đạc và thử nghiệm có giá trị tại thời điểm đo và trên mẫu thử.

2. ⁽¹⁾. Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025:2017; ⁽²⁾. Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS 197; ⁽³⁾. Chỉ tiêu tham khảo;

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

PHIẾU KẾT QUẢ

Chất lượng nước thải

Mã số: 100625NT07



Địa điểm lấy mẫu: CO.OPMART CHÂU THÀNH TÂY NINH

Đường 781, KP3, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh

Ngày nhận mẫu: 10/06/2025

Ngày trả kết quả: 20/06/2025

Kết quả:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BT NMT
				NT463	Cmax - Cột A
1	pH ^(1,2)	-	TCVN 6492:2011	6,54	5 ÷ 9
2	BOD ₅ (20°C) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	8,72	30
3	Nitrat (N-NO ₃ ⁻) ⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ -E:2023	12,8	30
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6625:2000	8,00	30
5	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ^(1,2)	mg/L	HD/008(HL)	140	500
6	Tổng dầu mỡ ĐTV ^(*)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	0,400	10
7	Phosphat (P-PO ₄ ³⁻) ^(1,2)	mg/L	SMEWW 4500-P-E:2023	1,87	6
8	Sunfua (H ₂ S) ^(1,2)	mg/L	SMEWW 4500-S ² -B&D:2023	<0,04	1
9	Amoni (N-NH ₄ ⁺) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	1,08	5
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt ⁽²⁾	mg/L	TCVN 6622-1:2009	0,237	5
11	Tổng Coliforms ⁽²⁾	MPN/100m L	SMEWW 9221B:2023	<2	3.000

Ghi chú: (-): Không quy định; (--): Không đo đặc thử nghiệm; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện.

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- NT463: Nước thải sau xử lý. Mẫu trong, Bình đựng: 6 chai nhựa 500mL.

1. Kết quả đo đặc và thử nghiệm có giá trị tại thời điểm đo và trên mẫu thử.

2. ⁽¹⁾ Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025:2017; ⁽²⁾ Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS 197; ⁽³⁾ Chỉ tiêu tham khảo;

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.